

CHỦ TRỊ TAM TINH VÀ NGŨ BỘI TAY.

1/ A. NGŨ BỘI 1 VÀ TAM TINH 1 CỦA TAY.

Bắt đầu từ phía đầu ngón cái, đi theo động mạch quay, đi lên khuỷu tay vào nách, từ nách có một nhánh đi theo thanh quản và phân bố ở vùng mặt và một nhánh xuống vùng ngực.

Bệnh trạng : Chủ trị ho suyễn, cao huyết áp, cảm, mé trước phía trong cánh tay, đau vai, lưng, tức ngực, đau thần kinh số 7.

2/ B. NGŨ BỘI 2 VÀ TAM TINH 2 CỦA TAY.

Bắt đầu từ ngón tay trở đi lên cổ tay, đi theo mặt ngoài của cánh tay, lên hố xương quai xanh và cổ.

Bệnh trạng : Đau theo cổ tay, cánh tay, nách và vùng cổ.

3/ C. NGŨ BỘI 3 VÀ TAM TINH 3 CỦA TAY.

Bắt đầu từ ngón giữa, lên dọc theo mặt ngoài của cánh tay, vòng theo nách vào ngực, hướng về vùng tim.

Bệnh trạng : Bàn tay đau khó co duỗi, khuỷu tay và cánh tay đau nhức.

4/ D. NGŨ BỘI 4 VÀ TAM TINH 4 CỦA TAY.

Bắt đầu từ ngón tay đeo nhẫn, đi dọc giữa cánh tay kết ở khuỷu tay lên vai, lên cổ, lên mặt và vào não bộ.

Bệnh trạng : Các chứng về não, đau vùng vai và cổ, cánh tay và các bệnh về hệ thần kinh.

5/ E. NGŨ BỘI 5 VÀ TAM TINH 5 CỦA TAY.

Bắt đầu từ ngón út đi dọc theo cánh tay, vòng qua sau vai, lên thẳng cơ gáy và đi dọc theo tay lên đầu.

Bệnh trạng : Tai ù không nghe rõ, đau các vùng vai và cánh tay không cử động được, hay quên, khóc lóc vô cớ.

II— HỆ THẦN KINH (Tham khảo)

Hệ thần kinh có nhiệm vụ điều khiển các cơ quan, tiếp